

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2021/HSST

Ngày: 27/5/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thu Thuận

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Dương Văn Xây.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*  
Ông Phan Thanh Tiến- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 200/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 đối với:

**Bị cáo Trần Đăng Kh,** sinh ngày 02/02/1976.

ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 4, phường QV, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.  
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12;  
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Xuân Đ (Đã chết) và con bà Nông Thị T, sinh năm 1951; Gia đình có 03 anh em bị cáo là con thứ hai. Có vợ Phạm Thị Ch, sinh năm 1976; có 01 con sinh năm 1998.

- Tiền án:

+ Tại bản án số 275/2005/HSST ngày 21/11/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 04 năm tù về tội “ Cướp giật tài sản”. Ra trại ngày 10/5/2009. Kh chưa thi hành khoản tiền bồi thường cho bị hại là chị Nông Thị T.

+ Tại bản án số 151/2011/HSST ngày 20/5/2011(Bị cáo phạm tội ngày 29/12/2010) của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 24/01/2018. Nộp án phí ngày 20/7/2011.

- Tiền sự: Tại quyết định số 174/QĐ- TA ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 18/8/2020.

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 83/1994/HSST ngày 16/4/1994 của Tòa án nhân dân thành phố

Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt và nộp án phí ngày 16/3/1995.

+ Tại bản án số 217/1999/HSPT ngày 25/10/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 27 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản công dân và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt, đã nộp án phí và tiền phạt năm 10/2005.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2021 đến nay.

*(Có mặt tại phiên tòa)*

**\*Người chứng kiến:** Ông Mai Văn Việt, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Tổ 4, phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.  
*(Vắng mặt tại phiên tòa).*

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 50 phút ngày 09/01/2021, tổ công tác của Công an phường Quán Triều, thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 6 của phường, đã phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện liên nghi vẫn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, nam thanh niên khai tên là Trần Đăng Kh. Quá trình kiểm tra, Kh đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng. Kh khai đó là Heroine Kh mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ ban đầu của Kh có khối lượng là 0,188 gam và cho vào bì niêm phong ký hiệu K gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 240/KL - KTHS ngày 18/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu K gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng là 0,188 gam.

Tại cơ quan điều tra, Trần Đăng Kh khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 09/01/2021, Kh đi bộ từ nhà đến khu vực cổng nhà máy Z127 thuộc phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên với mục đích tìm mua Heroine sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi Kh gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine được gói bằng gói giấy màu xanh với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được Heroine Kh cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi về tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực tổ 6, phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên thì bị tổ công tác Công an phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Lời khai của Trần Đăng Kh phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong ký hiệu K, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 216/CT-VKSTPTN ngày 29/4/2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố Trần Đăng Kh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đăng Kh khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và như bản cáo trạng đã mô tả.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đăng Kh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Đăng Kh từ 06 đến 07 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Xét nhân thân và điều kiện kinh tế của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu K bên trong chứa chất ma túy.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến cũng không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 10 giờ 50 phút ngày 09/01/2021, tại tổ 6, phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên, Trần Đăng Kh đang có hành vi tàng trữ 0,188 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng như nêu trên.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo đã biết ma túy là chất cấm, được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ để sử dụng cho bản thân với khối lượng 0,188 gam ma túy loại Heroine. Với lượng ma túy như vậy, nhưng bản thân bị cáo đang có 02 tiền án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội

mới. Do vậy, lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm nguy hiểm”, theo quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

**Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a)...*

*c) Heroine....có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm*

*a)...*

*0) Tái phạm nguy hiểm.*

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây khánh kiệt về kinh tế, suy kiệt giống nòi, do đó Đảng và Nhà nước ta đã kiên quyết bài trừ tệ nạn này ra khỏi xã hội. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và ngăn ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử và phải chấp hành bản án của Tòa án nhưng không chịu lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người lương thiện. Hơn nữa, bị cáo còn là người có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội, điều đó chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật kém. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cho bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo thấy được sự nghiêm khắc của pháp luật, biết tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người lương thiện.

Với nhân thân như vậy, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa bị cáo khai là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu K bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm nộp ngân sách NKH nước.

[8] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Đăng Kh 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi Hành án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Nguồn gốc số ma túy thu giữ, Kh khai mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực cổng nhà máy Z127, thuộc phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên. Quá trình điều tra do không xác định được nhân thân lai lịch của người bán ma túy cho Kh nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm 0 khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Trần Đăng Kh phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đăng Kh 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Trần Đăng Kh 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**2. Vật chứng của vụ án:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu K bên trong chứa 0,176 gam chất bột màu trắng (Bì niêm phong chứa chất ma túy - mặt sau bì có 02 dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên).

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 370 ngày 13/5/2021 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi Hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

**3. Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ

phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo
- Lưu HS; lưu BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thị Thu Thuận**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Ngô Thị Thu Thuận**





